TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-4-2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Chanh;

Ông Phạm Hoàng Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Nhật L, sinh năm 1995 (xin vắng).

Bị đơn: Bà Trần Thị Thảo N, sinh năm 1997 (xin vắng).

Cùng địa chỉ: Ấp Ô, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện (về việc xin ly hôn) đề ngày 15 tháng 3 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Nhật L trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 2019 qua thời gian tìm hiểu nên ông L và bà N thành hôn với nhau. Hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Sau khi thành hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 03 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc và quan điểm sống. Vợ chồng quyết định sống ly thân

từ tháng 03 năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân gia đình hai bên có hàn gắn hôn nhân cho ông và bà N nhưng vẫn không đạt kết quả.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì không hạnh phúc nên ông L yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Thảo N.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Thảo N trình bày:*

- Về hôn nhân: Vợ chồng bà kết hôn vào ngày 08 tháng 01 năm 2019, trên tinh thần tự nguyện, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương, có lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Hôn nhân ban đầu hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa thuận nên thường xuyên cãi nhau. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên vợ chồng bà quyết định sống ly thân hơn một năm nay. Qua yêu cầu ly hôn của ông L thì bà N đồng ý ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Ông Trương Nhật L và bà Trần Thị Thảo N vắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Nhật L yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Thảo N nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà N cư trú tại ấp Ô, xã Đ, huyện N, tỉnh C nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Trương Nhật L và bà Trần Thị Thảo N có đơn xin vắng mặt các phiên hòa giải và xét xử nên căn cứ Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L, bà N là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Năm 2019 ông L và bà N kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Hôn nhân có tổ chức lễ cưới, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 08 tháng 01 năm 2019 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01. Vì vậy quan hệ hôn nhân của ông Trương Nhật L và bà Trần Thị Thảo N được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Ông L yêu cầu ly hôn với bà N vì cuộc sống vợ chồng thường xảy ra bất hòa do mâu thuẫn về tiền bạc, quan điểm sống. Bà N đồng ý ly hôn với ông L vì tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn.

Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa ông L và bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Nhật L đối với bà Trần Thị Thảo N theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Ông L, bà N xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch ông Trương Nhật L phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông L được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ông Trương Nhật L được ly hôn bà Trần Thị Thảo N.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Ông L, bà N xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Ông Trương Nhật L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015474 ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, ông L không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Ngân